

Phụ lục V
Appendix V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

Công ty cổ phần
Thông Quảng Ninh
COMPANY'S NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 165/BC-TQN
No:BC-TQN

Yên Từ, ngày 22 tháng 7 năm 2025
..., month... day....year...

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng năm 2025)
(6 months/year)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty cổ phần Thông Quảng Ninh
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Khu Bí trung 1 – Phường Yên Từ – Quảng Ninh
- Điện thoại/Telephone: 02033854274 Fax: 02033854263 Email:
- Vốn điều lệ/Charter capital: 36.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: TQN
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ Chưa thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented/ Not yet implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Dec ision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được thông qua cụ thể là: 1.Thông qua báo cáo của HĐQT về công tác quản lý, hoạt động SXKD của Công ty năm 2024. 2.Thông qua việc trích lập các quỹ sau thuế TNDN, trích lập các quỹ, cổ tức được chia từ hoạt động SXKD năm 2024.

1	Nghị quyết số: 01/NQĐHĐCĐ	20/04/2024	3. Thông qua báo cáo của BKS về hoạt động SXKD của công ty năm 2023 và một số nội dung khác có liên quan 4. Giao cho HĐQT, BGĐ trong năm 2025: - Hoàn tất các thủ tục liên quan tới dự án đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất các sản phẩm sau từng hương, dầu thông được các cơ quan chức năng có thẩm quyền chấp nhận giao diện tích đất mở rộng nhà máy, đồng thời hoàn thiện các thủ tục có liên quan. - Hoàn thành các thủ tục liên quan tới việc trả số diện tích đất rừng trên địa bàn thành phố Uông Bí không phù hợp với nhu cầu SXKD rừng bền vững của công ty, trình và được các cơ quan chức năng có thẩm quyền quyết định. - Phân dẫu trồng mới tương đương: 90 ha rừng thông đảm bảo chất lượng - Tiếp tục đầu tư kinh phí phù hợp để chăm sóc tu bổ toàn bộ diện tích rừng thông non trên đất rừng của công ty. 5. Giao cho HĐQT, BGĐ trong năm 2025: thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan và xúc tiến hoàn thiện các thủ tục gửi cơ quan chức năng xem xét sớm hủy tư cách công ty Đại chúng đối với Công ty CP thông Quảng Ninh 6. Nếu SXKD có điều kiện, cần chú trọng tăng nguồn quỹ tương thân tương ái, hỗ trợ cộng đồng; thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.
---	------------------------------	------------	---

II. Hội đồng quản trị (Năm 2025)/ Board of Directors (Semiannual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Dương Văn Thơm	CT HĐQT	22/4/2021	
2	Ông Dương Trọng Hiếu	TV HĐQT	22/4/2021	
3	Ông Trần Việt Hùng	TV HĐQT	22/4/2021	
4	Bà Đặng Thu Hương	TV HĐQT	22/4/2021	
6	Ông Phan Tiến	TV HĐQT	14/4/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Dương Văn Thơm	3	100	
2	Ông Dương Trọng Hiếu	3	100	
3	Ông Trần Việt Hùng	3	100	
4	Bà Đặng Thu Hương	3	100	
5	Bà Nguyễn Thị Châm	3	100	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Hàng tháng Công ty tiến hành họp sản xuất, thành phần tham gia dự họp gồm thành viên hội đồng quản trị, ban giám đốc và lãnh các đơn vị trực thuộc. Tổng giám đốc sẽ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu đã đề ra trong cuộc họp kỳ trước.

- Các thành viên hội đồng quản trị cùng Tổng giám đốc triển khai nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh trong thời gian tới, bàn bạc, thảo luận tìm các biện pháp, giải pháp tháo gỡ các khó khăn phát sinh.

- Trong kỳ nếu xét thấy cần thiết tổng giám đốc sẽ triệu tập đột xuất khi nảy sinh các vấn đề cần tháo gỡ hoặc HĐQT sẽ mời tổng giám đốc họp trình bày những nội dung HĐQT thấy chưa phù hợp trong công tác điều hành.

- Do đó giữa HĐQT và tổng giám đốc Công ty luôn có sự trao đổi thường xuyên và đạt được đồng thuận cao.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2025) /Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định Resoluti on/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approva l rate
1	Nghị quyết số: 08/NQĐHĐC Đ	12/01/2025	Phê chuẩn các nội dung sau: - Giao sản lượng khai thác thu, mua nhựa thông cho các đội sản xuất, các ban quản lý rừng trực thuộc tại các địa phương. - Giao sản lượng chế biến nhựa thông cho phân xưởng chế biến-Dịch vụ. - Xây dựng cơ chế tiền lương cho các phòng ban, đơn vị, bộ phận. - Giao cho đồng chí phó Tổng giám đốc công ty: + Hoàn thiện các hồ sơ liên quan đến mở rộng nhà máy + Chỉ đạo phòng tổ chức kỹ thuật, các đội sản xuất tiếp tục chuẩn bị hiện trường phục vụ cho công tác trồng rừng năm 2025 + Hoàn thiện các thủ tục trả đất rừng theo Hướng dẫn của Sở tài nguyên Môi trường tỉnh Quảng Ninh. + Chỉ đạo phòng Tổ chức Kỹ thuật đăng ký, xây dựng kế hoạch tập huấn, huấn luyện công tác PCCN theo quy định. - Giao đồng chí tổng giám đốc công ty: + Giao chỉ tiêu mở rộng đối tượng khách hàng và sản lượng tiêu thụ, xuất nhập khẩu cho phòng xuất, nhập khẩu. + Giao sản lượng khai thác, thu mua nguồn nguyên liệu nhựa thông trong nước cho phòng KHNL và Kinh doanh	
2	Họp HĐQT	08/4/2025	- Công tác chuẩn bị và thủ tục để phục vụ cho đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 - Thông qua nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025	100
3	QĐ số 75	08/4/2025	Về việc triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100
4	BB HĐQT số 01/BB- HĐQT	29/4/2025	- Báo cáo tình hình quản trị, SXKD năm 2024, phương hướng mục tiêu năm 2025 và các giải pháp thực hiện mục tiêu 2025. - Báo cáo tình hình tài chính, việc trích nộp các loại quỹ, dự kiến mức phân phối cổ tức từ kết quả SXKD năm 2024, một số nội dung có liên quan. - Báo cáo công tác kiểm soát của BKS về hoạt động SXKD của công ty năm 2024 và một số nội dung có liên quan. - Trong năm 2025, giao cho HĐQT, BGĐ: + Hoàn thiện các thủ tục liên quan đến dự án mở rộng đầu tư nhà máy sản xuất các sản phẩm sau tùng hương, dầu thông, được các cơ quan chức năng có thẩm quyền chấp thuận giao diện tích đất dự án, hoàn thành các thủ tục có liên quan.	100

		+ Chủ động xúc tiến đầu tư hạ tầng, nếu hoàn thiện các thủ tục có liên quan theo quy định. + Nguồn vốn đầu tư, giao cho HĐQT, BGĐ chủ động, huy động các nguồn vốn hợp pháp. - Trong năm 2025, giao cho HĐQT, BGĐ quan tâm thực hiện: - Hoàn thiện các thủ tục có liên quan đến việc trả một số diện tích đất rừng trên địa bàn TP Uông Bí không còn phù hợp với nhu cầu SXKD rừng bền vững của công ty và được các cơ quan chức năng có thẩm quyền quyết định. - Phấn đấu trong năm 2025: Trồng mới 90 ha rừng thông loại Elioti đảm bảo chất lượng, đồng thời tiếp tục thực hiện tốt việc chăm sóc tu bổ diện tích rừng thông non trên đất rừng của công ty. - Căn cứ số lượng cổ đông (người sở hữu chứng khoán) được tổng công ty lưu ký bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập ngày 03/4/2025, chốt đến ngày 01/4/2025 công ty hiện chỉ còn lại 95 cổ đông không còn đủ điều kiện là công ty đại chúng và thuộc trường hợp hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15. Vì vậy HĐQT, BGĐ xét thấy công ty cần xúc tiến hoàn thiện các thủ tục gửi cơ quan chức năng có thẩm quyền sớm hủy tư cách công ty Đại chúng đối với Công ty CP thông Quảng Ninh. - Giao cho HĐQT, BGĐ trong năm 2025 + Nếu SXKD có điều kiện tiếp tục bổ xung tăng nguồn quỹ tương thân tương ái, hỗ trợ cộng đồng và quan tâm thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.	
--	--	--	--

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (năm 2025)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Trần Văn Sơn	TBKS	22/4/2021	Cử nhân
2	Ông Nguyễn Mạnh Khiêm	TV	22/4/2021	Cử nhân
3	Ông Tạ Ngọc Vượng	TV	22/4/2021	Cử nhân

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Trần Văn Sơn	1	100	100	
2	Ông Nguyễn Mạnh Khiêm	1	100	100	
3	Ông Tạ Ngọc Vượng	1	100	100	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:

- Ban kiểm soát chú trọng đến những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu sau:

+ Giám sát hoạt động của HĐQT, điều hành của ban giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động 6 tháng đầu năm 2025 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.

+ Xem xét tính tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban giám đốc trong 6 tháng đầu năm 2025, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Ông Trần Việt Hùng	30/01/1972	Cử nhân	07/05/2021
2	Ông Dương Trọng Hiếu	08/08/1988	Thạc sĩ	07/05/2021

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Nguyễn Thị Châm	23/07/1985	Cử nhân	09/11/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company (có danh sách cụ thể kèm theo)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.(không)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power. (không)

Stt No	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Position at the listed Company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. /Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát Name of subsidiaries or companies which the Company control	Thời điểm giao dịch Time of transaction	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects (không)

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Năm 2025)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report) (không có)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company (Chi tiết tại phụ lục số 2)

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Ad dress</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	(Tên người nội bộ/ <i>Name of interna l person</i>)							
	Tên người có liên quan của người nội bộ/ <i>Name affiliated persons</i>							
	...							
2								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company (**Không phát sinh**)

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transactio n executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationshi p with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Perce ntage</i>	Số cổ phiếu <i>Num ber of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi(B/c);
- Lưu: VT ,...
- Archived: ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



CHỦ TỊCH

Dương Văn Thơm

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG
QUẢNG NINH**

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Ban hành theo Báo cáo số 165-BC/TQN, ngày 22/07/2025)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
I	Hội Đồng Quản trị								
1	Dương Văn Thơm		Chủ tịch HĐQT			22/4/2021			Chủ tịch HĐQT
2	Dương Trọng Hiếu		TV. HĐQT- Tổng giám đốc CT			22/4/2021			TV. HĐQT- Tổng giám đốc CT
3	Trần Việt Hùng		TV. HĐQT- Phó Tổng giám đốc CT			22/4/2021			TV. HĐQT- Phó Tổng giám đốc CT
4	Phan Tiến		TV. HĐQT- TP xuất khẩu 2			14/4/2023			TV. HĐQT- TP Xuất khẩu 2
5	Đặng Thu Hương		TV. HĐQT			22/4/2021			TV. HĐQT
II	Ban Kiểm soát								
1	Trần văn Sơn		Trưởng BKS			22/4/2021			Trưởng BKS
2	Nguyễn mạnh Khiêm		TV BKS			22/4/2021			TV BKS
3	Tạ Ngọc Vượng		TVBKS			22/4/2021			TVBKS



III	Ban điều hành								
1	Dương Trọng Hiếu		Tổng giám đốc CT			07/05/2021			Tổng giám đốc CT
2	Trần Việt Hùng		Phó Tổng giám đốc CT			07/05/2021			Phó Tổng giám đốc CT
IV	Kế Toán trưởng								
1	Nguyễn Thị Châm		Kế toán trưởng			09/11/2017			Kế toán trưởng

CÔNG TY CP THÔNG QUẢNG NINH



CHỦ TỊCH
Dương Văn Châm



**CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG
QUẢNG NINH**

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Ban hành theo Báo cáo số: 465 -BC/TQN, ngày 22/07/2025)

stt No.	Họ tên Name	TK giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
I	Hội Đồng Quản trị							
1	Dương Văn Thơm		Chủ tịch HĐQT			7.913.300	21,98	
1.1	Phan Thị Thành		Trợ lý BLĐ công ty			5.963.940	16,57	Vợ
1.2	Dương Trọng Hiếu		TV. HĐQT- Tổng giám đốc CT			686.090	1,91	Con ruột
1.3	Dương Trọng Hiền		TP KHNL&KD			348.870	0,97	Con ruột
1.4	Nguyễn Diệu Linh		NV Phòng xuất khẩu			-	-	Con dâu
1.5	Lê Phương Thảo		-			-	-	Con dâu
1.6	Dương Thị Thìn		-			-	-	Chị ruột
1.7	Dương Thị Thịnh		-			-	-	Chị ruột
1.8	Dương Văn Trường		-			-	-	anh ruột

1.9	Dương Thị Thảo		-			-	-	Chị ruột
1.10	Dương Văn Đông		Lái xe			-	-	Em ruột
1.11	Dương Thị Hà		-			-	-	Em ruột
1.12	Dương Thị Tình		-			-	-	Em ruột
2	Dương Trọng Hiếu		TV. HĐQT-TGD			686.090	1,91	
2.1	Dương Văn Thom		CT.HĐQT			7.913.300	21,98	Bố đẻ
2.2	Phan Thị Thành		Trợ lý BLĐ công ty			5.963.940	16,57	Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Diệu Linh		NV Phòng xuất khẩu			-	-	Vợ
2.4	Dương Minh Quân		-			-	-	con
2.5	Dương Minh An		-			-	-	con
2.6	Dương Minh Anh		-			-	-	con
2.7	Dương Trọng Hiền		Trưởng phòng KHNL&KD			348.870	0,97	Em trai
2.8	Lê Phương Thảo		-			-	-	Em dâu
2.9	Nguyễn Chí Thanh		-			-	-	Bố vợ
2.10	Nguyễn Kim Oanh		-			-	-	Mẹ vợ
3	Trần Việt Hùng		TV. HĐQT-Phó TGD			5.197.110	14,44	

3.1	Trần Phong		-			-	-	Bố đẻ
3.2	Phạm T. Hồng Dung		Phó phòng Kế toán			229.530	0,64	Vợ
3.3	Trần Việt Hưng		-			-	-	Con trai
3.4	Trần Việt Tấn Kiệt		-			-	-	Con trai
3.5	Trần T. Thu Hằng		-			-	-	Chị gái
3.6	Trần Thị Lệ Giang		-			-	-	Chị gái
3.7	Trần Thị Việt Anh		-			-	-	Em gái
3.8	Phạm Thị Nghiêm		-			-	-	Mẹ vợ
4	Phan Tiến		TV.HĐQT- TP Xuất khẩu 2			274.920	0,76	
4.1	Phan Văn Tính		-			-	-	Bố đẻ
4.2	Nguyễn Thu Thủy		-			-	-	Vợ
4.3	Phan Anh Tú		-			-	-	con
4.4	Phan Tiến Minh		-			-	-	con
4.5	Lê Thị Lơ		-			-	-	Mẹ vợ
4.6	Phan Thị Thành		Trợ lý BLD công ty			5.963.940	16,57	Chị ruột
4.7	Phan Thanh Ngọc		-			-	-	Anh ruột
4.8	Phan Văn Thực		Lái xe- Phòng			-	-	Anh ruột

30.
CỔ
CỔ
TƯ
QU
(GB

			KH&NL					
4.9	Phan Văn Toán		-			-	-	Anh ruột
4.10	Phan Thanh Quý					-	-	Anh ruột
4.11	Phan Văn Thê		Thủ kho			-	-	Anh ruột
4.12	Phan Thị Lệ					-	-	Chị ruột
5	Đặng Thu Hương		TV. HĐQT			-	-	
5.1	Đặng Sĩ Hằng		-			-	-	Bố đẻ
5.2	Thân Thị Dong		-			-	-	Mẹ đẻ
5.3	Dương Công Định		-			-	-	Chồng
5.4	Dương T.Thu Huyền		-			-	-	con
5.5	Dương Thảo Linh		-			-	-	con
5.6	Đặng Thị Thúy Hiền		-			-	-	Chị ruột
5.7	Đặng Văn Hưng		-			-	-	Em ruột
5.8	Đặng Hải Hoàn		-			-	-	Em ruột
II	Ban Kiểm soát							
1	Trần văn Sơn		Trưởng BKS			582.480	1,62	
1.1	Nguyễn T.Thúy Anh		Thống kê			27.960	0,008	Vợ

1.2	Trần Quỳnh Châu		-			-	-	Con đẻ
1.3	Trần Anh Dũng		-			-	-	Con đẻ
1.4	Đặng Anh Tuấn		NV phòng TC-KT					Con đẻ
2	Nguyễn mạnh Khiêm		TV BKS			436.430	1,21	
2.1	Nguyễn Mạnh Đạm		-			-	-	Bố đẻ
2.2	Vũ Thị Minh Ngọc		-			-	-	Vợ
2.3	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		-			-	-	con
2.4	Nguyễn Minh Bảo		-			-	-	con
2.5	Nguyễn Mạnh Nghiêm		-			-	-	Em ruột
2.6	Vũ Đức Tuyển		-			-	-	Bố Vợ
2.7	Bùi Thị Mùi		-			-	-	Mẹ Vợ
3	Tạ Ngọc Vượng		TV.BKS			439.200	1,22	
3.1	Tạ Quang Cường		-			-	-	Bố đẻ
3.2	Nguyễn Thị Tính		-			-	-	Mẹ đẻ
3.3	Vũ Thị Hồng Bích		-			-	-	Vợ
3.4	Tạ Quang Vinh		-			-	-	Con
3.5	Tạ T.Bích Hằng		-			-	-	con

3.6	Tạ Thị Hồng Trinh		-			-	-	Chị ruột
3.7	Tạ Ngọc Long		NV phòng kế hoạch			78.840	0,22	Em ruột
3.8	Tạ Quang Chiến		Công nhân PX Chế biến-DV			-	-	Em ruột
III	Ban điều hành							
1	Dương Trọng Hiếu		Tổng giám đốc CT					Thông tin như phần I.2
2	Trần Việt Hùng		Phó Tổng giám đốc CT					Thông tin như phần I.3
IV	Kế Toán trưởng							
1	Nguyễn Thị Châm		Kế toán trưởng					
1.1	Nguyễn Văn Liên		-			-	-	Bố đẻ
1.2	Dương Thị Thịnh		-			-	-	Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Minh Toàn		Thủ kho			73.860	0,02	Chồng
1.4	Nguyễn Đăng Khánh		-			-	-	con
1.5	Nguyễn Quốc Minh		-			-	-	con
1.6	Nguyễn văn Tý		-			-	-	Bố chồng
1.7	Trần Thị Vân		-			-	-	Mẹ chồng
1.8	Nguyễn Thị Thanh		-			-	-	Chị ruột

1.9	Nguyễn Thị Thủy		-			-	-	Chị ruột
1.10	Nguyễn Văn Quân		Trực ca- PX C.biển- D.vụ			93.240	0,026	Anh ruột
V	Phụ Trách quản trị công ty, người công bố thông tin							
1	Lê Đức Chiến		TP Tổ chức- Kỹ thuật					
1.1	Lê Văn Thắng							Bố đẻ
1.2	Đào Thị Loan							Mẹ đẻ
1.3	Lê Thị Thanh Loan							Vợ
1.4	Lê Diệp Khánh Chi							con
1.5	Lê Đức Tuấn Toàn							con
1.6	Lê Đức Tuấn Kiệt							con
1.7	Lê Thị Mây							Mẹ vợ

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG QUẢNG NINH



CHỦ TỊCH

Dương Văn Chôm